

BÀI TẬP TUẦN 8 - MÔN TOÁN

(Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó; Góc nhọn, góc tù, góc bẹt)

Em hãy khoanh tròn vào chữ cái trước đáp án đúng nhất trong các câu sau:

Câu 1. Tìm hai số biết tổng của chúng là 318 và hiệu là 42:

- A. 180; 138 B. 181; 137 C. 182; 140 D. 183; 135

Câu 2. Một hình chữ nhật có chu vi là 156cm. Chiều rộng kém chiều dài là 22cm. Vậy diện tích hình chữ nhật đó là:

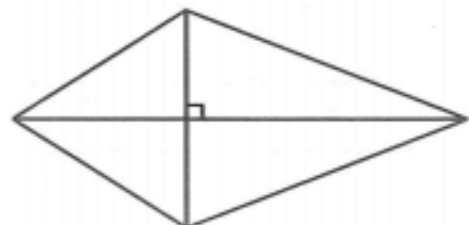
- A. 1425 cm^2 B. 1400 cm^2 C. 5456 cm^2 D. 5963 cm^2

Câu 3. Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng?

- A. Góc tù là góc bé hơn góc vuông, góc nhọn lớn hơn góc vuông, góc bẹt bằng hai góc vuông.
B. Góc nhọn bé hơn góc vuông, góc tù bằng hai góc vuông, góc bẹt lớn hơn góc vuông.
C. Góc nhọn nhỏ hơn hoặc bằng góc vuông, góc tù lớn hơn góc vuông, góc bẹt lớn hơn góc vuông.
D. Góc tù hơn góc vuông nhưng bé hơn góc bẹt, góc nhọn bé hơn góc vuông, góc bẹt bằng hai góc vuông.

Câu 4. Hình vẽ M có:

- A. 1 góc vuông và 4 góc nhọn
B. 4 góc vuông và 3 góc nhọn
C. 4 góc vuông và 10 góc nhọn
D. 2 góc vuông và 12 góc nhọn



Hình M

Câu 5. Tuổi mẹ và tuổi con cộng lại bằng 42 tuổi. mẹ hơn con 30 tuổi. Hỏi mẹ bao nhiêu tuổi, con bao nhiêu tuổi?

- A. Mẹ 36 tuổi; con 6 tuổi
B. Mẹ 35 tuổi; con 7 tuổi
C. Mẹ 37 tuổi; con 5 tuổi
D. Mẹ 34 tuổi; con 8 tuổi

Câu 6. Trung bình cộng của hai số là 158, nếu thêm 28 đơn vị vào số thứ nhất ta được số thứ hai. Vậy số thứ hai là

- A. 316 B. 172 C. 93 D. 158

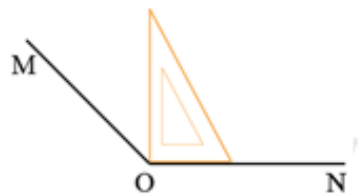
Câu 7. Góc MON là Điền câu thích hợp vào chỗ chấm:

A. Góc vuông đỉnh O, cạnh OM; ON

B. Góc nhọn đỉnh O, cạnh OM; ON

C. Góc tù đỉnh O, cạnh OM; ON

D. Góc vuông đỉnh M, cạnh OM; ON



Câu 8. Lớp 4A có 36 học sinh. Số học sinh nam ít hơn số học sinh nữ là 4 học sinh.

Vậy lớp 4A có học sinh nam, học sinh nữ.

A. 18; 21

B. 16; 20

C. 19; 22

D. 16; 21

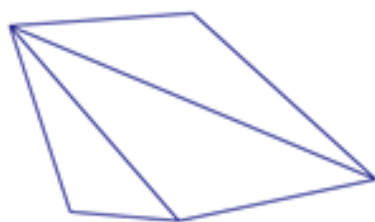
Câu 9. Có bao nhiêu góc tù trong hình vẽ dưới đây ?

A. 4

B. 2

C. 1

D. 3



Câu 10. Trung bình cộng của hai số là 237. Số lớn là 250. Tìm số bé:

A. 224

B. 226

C. 228

D. 220

Câu 11. Tìm hai số chẵn liên tiếp. Biết tổng của chúng là 242:

A. 121; 122

B. 120; 122

C. 122; 124

D. 118; 120

Câu 12. Nhà bác Hùng thu được tất cả 2250kg khoai lang và khoai tây. Biết số khoai lang nhiều hơn số khoai tây là 436kg. Tính khối lượng mỗi loại khoai.

A. Khoai lang: 1334kg; khoai tây: 907kg

B. Khoai lang: 1338kg; khoai tây: 912kg

C. Khoai lang: 1343kg; khoai tây: 907kg

D. Khoai lang: 1341kg; khoai tây: 909kg

Câu 13. Một cửa hàng có 360m vải hoa và vải màu, trong đó số mét vải hoa ít hơn số mét vải màu là 24m. Hỏi cửa hàng đó có bao nhiêu mét vải hoa?

A. 186m

B. 168m

C. 178m

D. 192m

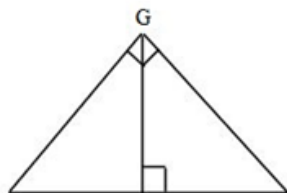
Câu 14. Trong hình có mấy góc vuông:

A. 4

B. 3

C. 2

D. 1



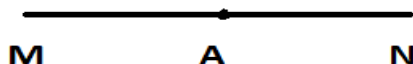
Câu 15. Tổng của hai số là số lớn nhất có 4 chữ số, hiệu của hai số là số lẻ nhỏ nhất có 3 chữ số khác nhau. Vậy hai số đó là:

- A. 5051; 4948 B. 5150; 4849 C. 5049; 4951 D. 5152; 4847

Câu 16. Trước đây 4 năm, tổng số tuổi của ông và cháu là 71 tuổi. Biết rằng ông hơn cháu 61 tuổi. Tính tuổi của cháu hiện nay?

- A. 5 tuổi B. 11 tuổi C. 7 tuổi D. 9 tuổi

Câu 17. Góc MAN trong hình bên là góc:



- A. Góc nhọn B. Góc vuông C. Góc bẹt D. Góc tù

Câu 18. Một hình chữ nhật có chu vi là 180cm. Chiều dài hơn chiều rộng 20cm. Tính chiều rộng của hình chữ nhật đó.

- A. 35 cm B. 45 C. 55 D. 70

Câu 19. Tổng của hai số gấp 5 lần số lớn nhất có hai chữ số và hiệu của chúng kém số lớn nhất có ba chữ số 9 lần. Tìm số lớn.

- A. 333 B. 303 C. 313 D. 323

Câu 20. Lâm và Hùng có tất cả 250 viên bi. Lâm có ít hơn số bi của Hùng là 50 viên bi. Hỏi Lâm có bao nhiêu viên bi?

- A. 150 viên bi B. 200 viên bi C. 160 viên bi D. 100 viên bi

ĐÁP ÁN BÀI TẬP MÔN TOÁN LỚP 4 – TUẦN 8

(Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó; Góc nhọn, góc tù, góc bẹt)

1. A
2. B
3. D
4. C
5. A
6. C
7. C
8. B
9. D
10. A

11. B
12. C
13. B
14. B
15. A
16. D
17. C
18. A
19. B
20. D